

Số: 146/2025/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Bà Trần Ngọc M**, sinh năm 1988;

Căn cước công dân số 001188037xxx;

Đăng ký thường trú: P35 C5 tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Ông Phạm Minh C**, sinh năm 1985;

Căn cước công dân số 031085008xxx;

Đăng ký thường trú: P12 tập thể học viện C1, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Ông Phạm Minh C và bà Trần Ngọc M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2012 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận B, Hà Nội (Số G, quyền số 01/2012).

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, ông bà không cảm thông, không chia sẻ được với nhau, đã sống ly thân, không còn quan tâm, không còn chăm sóc nhau;

Ông C, bà M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông C, bà M xác nhận có 02 con chung là Phạm Trần Tuấn N (nam), sinh ngày 18/10/2013; Phạm Trần Mai K (nữ), sinh ngày 22/10/2015; Ông bà thống nhất: Ly hôn, bà M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, ông C cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 17.500.000 đồng/tháng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/con).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông C, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông C, bà M xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Ông C, bà M thống nhất để bà M chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **ông Phạm Minh C và bà Trần Ngọc M.**

2. Con chung: Xác nhận ông C, bà M có 2 con chung là Phạm Trần Tuấn N (nam), sinh ngày 18/10/2013; Phạm Trần Mai K (nữ), sinh ngày 22/10/2015; Giao cả hai con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng; Ông C cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 17.500.000 đồng/tháng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/con); Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông C, bà M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Ông C, bà M đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để bà M chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Bà M tự nguyện chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp trực tuyến theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3068608 ngày 25/02/2025 (mã tham chiếu G22.99.7-250225517385, mã cơ quan thu: 006.01.13.G15).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà